ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Công dân
Khóa: 2026
Trình độ: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 / 12/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			**26**	**304**	**86**		
1	32021429	Logic học	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21231902	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21231902	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21231902	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**10**	**135**	**15**		
13	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
14	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
15	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			**31**	**307**	**158**		
16	31632014	Đạo đức học	3	30	15		
17	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
18	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
19	31621003	Nhập môn Giáo dục công dân	2	22	8		
20	31641230	Kinh tế học	4	37	23		
21	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	37	23		
22	31838004	Pháp luật về quyền con người	3	30	15		
23	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15	32031255	
24	31838010	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	30	15	31641231*	
		Học phần tự chọn	**4**	**44**	**16**		
25	31828012	*Pháp luật về an ninh mạng*	2	22	8		
26	31828092	*Cộng đồng các dân tộc Việt Nam*	2	22	8		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			**55**	**427**	**518**		
27	31641232	Giáo dục pháp luật 1	4	37	23		
28	31641233	Giáo dục pháp luật 2	4	37	23		
29	31621236	Luật quốc tế	2	22	8		
30	31641017	Nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội	4	25	35		
31	31631026	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	3	30	15		
32	31631027	Thực hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	3	15	30		
33	31631030	Tài chính - tiền tệ	3	30	15	31641230	
34	31621849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
35	31838019	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở trường phổ thông	3	15	30		
36	31838013	Giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông	3	30	15		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
37	31838014	Pháp luật về dân số và hôn nhân gia đình	3	30	15		
38	31828015	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	22	8		
39	31838018	Kinh tế quốc tế	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**16**	**104**	**226**		
40	31828456	*Lịch sử Việt Nam đại cương*	2	22	8		
41	31828017	*Tài chính cá nhân*	2	22	8		
42	31838016	*Pháp luật về lao động và an sinh xã hội*	3	30	15		
43	31831116	*Lịch sử ngoại giao Việt Nam*	3	30	15		
44	31661061	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
Khối kiến thức: NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM			**37**	**222**	**423**		
45	31622035	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân	2	15	15		
46	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
47	31631693	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục công dân	3	23	22	32031255	
48	31621032	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Giáo dục công dân	2	15	15		
49	31621039	Phát triển chương trình môn Giáo dục công dân ở phổ thông	2	15	15	31631693	
50	31641040	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	4	15	45	31631693*	
51	31641041	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	4	15	45		
52	31621059	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
53	31641060	Thực tập sư phạm	4	0	120	31621059	
54	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
		Học phần tự chọn	**9**	**81**	**54**		
55	31621006	*Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp*	2	22	8		
56	31621037	*Công dân toàn cầu*	2	22	8		
57	31621038	*Phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới*	2	22	8		
58	31838256	*Kỹ năng nghiên cứu và tư vấn pháp luật*	3	15	30		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			**149**	**1260**	**1185**		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			**110**	**896**	**874**		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			**20**				

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH	TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phan Thị Nhật Tài	Nguyễn Duy Phương	TS. Phan Đức Tuấn

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Giáo dục Công dân
Khóa: 2026
Trình độ: Đại học
Hình thức đào tạo: Chính quy
(ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-ĐHSP ngày 31 / 12 /2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31621003	Nhập môn Giáo dục công dân	2	22	8		
	31632014	Đạo đức học	3	30	15		
	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	4	37	23		
	32021429	Logic học	2	22	8		
	32031719	Tâm lý học giáo dục	3	32	13		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**143**	**67**		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15		
	31838010	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	30	15	31641231*	
	31838004	Pháp luật về quyền con người	3	30	15		
	32031255	Giáo dục học	3	30	15	32031719	
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**150**	**75**		
3	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31838013	Giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31132001	*Công nghệ số cơ bản*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**8**	**82**	**38**		
4	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21231902	
	31641230	Kinh tế học	4	37	23		
	31641232	Giáo dục pháp luật 1	4	37	23		
		Học phần tự chọn					
	31621006	*Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp*	2	22	8		
	31828456	*Lịch sử Việt Nam đại cương*	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**140**	**70**		
5	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21231902	
	31631030	Tài chính - tiền tệ	3	30	15	31641230	
	31641233	Giáo dục pháp luật 2	4	37	23		
	32022212	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	15	15	32031255	
		Học phần tự chọn					
	31828017	*Tài chính cá nhân*	2	22	8		
	41232001	*Tiếng Anh B1.1*	3	45	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**170**	**70**		
6	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21231902	
	31621039	Phát triển chương trình môn Giáo dục công dân ở phổ thông	2	15	15	31631693	
	31631026	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	3	30	15		
	32021273	Giao tiếp sư phạm	2	13	17		
		Học phần tự chọn					
	31838016	*Pháp luật về lao động và an sinh xã hội*	3	30	15		
	41242002	*Tiếng Anh B1.2*	4	60	0		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**170**	**70**		

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
7	31631027	Thực hành giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	3	15	30		
	31631693	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục công dân	3	23	22	32031255	
	31828015	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	2	22	8		
	31838018	Kinh tế quốc tế	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31621037	*Công dân toàn cầu*	2	22	8		
	31828092	*Cộng đồng các dân tộc Việt Nam*	2	22	8		
		Số tín chỉ trong kỳ	**15**	**134**	**91**		
8	31641017	Nghiệp vụ công tác Đoàn - Hội - Đội	4	25	35		
	31641040	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân	4	15	45	31631693*	
	31838014	Pháp luật về dân số và hôn nhân gia đình	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31621038	*Phòng chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới*	2	22	8		
	31838256	*Kỹ năng nghiên cứu và tư vấn pháp luật*	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	**16**	**107**	**133**		
9	31621849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
	31641041	Thực hành phương pháp dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	4	15	45		
	32032213	Tổ chức hoạt động giáo dục và trải nghiệm	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31828012	*Pháp luật về an ninh mạng*	2	22	8		
	31831116	*Lịch sử ngoại giao Việt Nam*	3	30	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	**14**	**97**	**143**		
10	31621032	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Giáo dục công dân	2	15	15		
	31621059	Kiến tập sư phạm	2	0	60		
	31621236	Luật quốc tế	2	22	8		
	31622035	Kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân	2	15	15		
	31838019	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở trường phổ thông	3	15	30		
		Số tín chỉ trong kỳ	**11**	**67**	**128**		
11	31641060	Thực tập sư phạm	4	0	120	31621059	
		Học phần tự chọn					
	31661061	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	180		
		Số tín chỉ trong kỳ	**10**	**0**	**300**		

Lưu ý:

- Phải tích luỹ tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích luỹ toàn khoá học).

*- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.*

- Học phần giảng dạy bằng tiếng Anh là học phần có gắn ký hiệu chữ "A".

TRƯỞNG NGÀNH **TRƯỞNG KHOA** **KT. HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Nhật Tài

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TS. Phan Đức Tuấn